

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC  
Số: 1139 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Bình Phước, ngày 20 tháng 6 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án:  
Đường và cầu từ xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập  
đi xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp.**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế, phí thẩm định dự toán xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;



Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh năm 2020 và giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh năm 2020 và giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì và sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Bình Phước Ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 23/TTr-SGTVT ngày 31/5/2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Đường và cầu từ xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập đi xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường và cầu từ xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập đi xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Bù Gia Mập.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế cơ sở:

a) Mục tiêu đầu tư xây dựng: Là tuyến đường giao thông kết nối mang tính lan tỏa và là tuyến đường độc đạo từ xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập đi xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp nhằm rút ngắn cự ly đi lại giữa xã Bình Thắng với huyện Bù Đốp, tuyến ĐT.759B đi huyện Lộc Ninh và các địa phương lân cận. Ổn định dân cư, phát triển kinh tế xã hội trong vùng, rút ngắn cự ly lưu thông giữa các vùng.



## b) Quy mô xây dựng:

## b.1. Phần đường:

- Điểm đầu: Giao với đường Đakia – Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập.
- Điểm cuối: Nối vào đường nhựa thuộc xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp.
- Chiều dài tuyến: 3.376,35m
- Vận tốc thiết kế: 40 Km/h
- Bề rộng mặt cắt ngang:
- + Đoạn từ Km0+000 đến Km0+750:
  - + Bề rộng mặt đường: 7 – 7,8m
- + Đoạn từ Km0+750 đến cuối tuyến:
  - + Bề rộng nền đường tối thiểu: 10m
  - + Bề rộng mặt đường: 7m
  - + Bề rộng lề đường: 1,5m x 2 bên = 3m
- Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1
- Tải trọng thiết kế: 10T/trục
- Độ dốc ngang mặt đường: 2%
- Độ dốc ngang lề đường: 4%

## b.2. Phần cầu giao thông: Xây dựng mới tại Km2+921.62 với quy mô:

- Chiều dài cầu (tính từ mặt sau tường đỉnh mố): 173,3m
- Sơ đồ nhịp: 18,6m + 33m + 33m + 33m + 18,6m
- Chiều rộng 01 đơn nguyên cầu: 9m
- Chiều rộng phần xe chạy: 2 x 3,5m = 7m
- Chiều rộng dải an toàn: 2 x 0,5m = 1m
- Chiều rộng gờ lan can: 2 x 0,5m = 1m
- Hoạt tải thiết kế cầu: HL93 (theo TCVN 11823:2017)
- Kết cấu mố: Mố bằng BTCT đổ tại chỗ, móng mố sử dụng cọc khoan nhồi đường kính D=1,2m, mỗi mố gồm 4 cọc khoan nhồi (chiều dài cọc dự kiến: 10m/cọc cho mố MA; 15m/cọc cho mố MB).
- Kết cấu trụ: Trụ đặc thân hẹp bằng BTCT đổ tại chỗ. Móng mố trụ sử dụng cọc khoan nhồi đường kính D=1,2m, mỗi trụ gồm 4 cọc khoan nhồi (chiều dài dự kiến: Cọc 6m/cọc cho trụ T1, T2, T3; cọc 9m/cọc cho trụ T4).
- Hệ thống thoát nước ngang, thoát nước dọc.
- Hệ thống ATGT: Thiết kế tổ chức giao thông trên đường được tuân theo đúng quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT.

c) Giải pháp thiết kế cơ sở: Theo kết quả thẩm định của Sở Giao thông vận tải tại văn bản số 15/SGTVT-HTGT ngày 16/5/2022.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH MTV tổng hợp tư vấn xây dựng Lộc Phát.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm xây dựng: Xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập và xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp.

- Diện tích sử dụng đất: Khoảng 185.000m<sup>2</sup>.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng của công trình theo thiết kế:

- Loại công trình: Đường giao thông.

- Nhóm: Nhóm C.

- Cấp công trình: Cấp IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình theo thiết kế: 10 năm theo Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm 22TCN211-06.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

8.1. Số bước thiết kế: 02 bước.

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Tiêu chuẩn khảo sát:

- Quy trình khảo sát đường ô tô 22TCN 263-2000.

- Quy trình khảo sát xây dựng – Nguyên tắc cơ bản TCVN 4419:1987.

- Quy trình trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung TCVN 9398:2012.

- Quy trình khảo sát và tính toán đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9845-2013

b) Tiêu chuẩn thiết kế:

- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005.

- Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm 22TCN 211-06.

- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô 22TCN 273-01.

- Quy trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn (áp dụng cho thiết kế cống trên đường ô tô) 22TCN 18 -79;

c) Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu:

- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu nền đường ô tô TCVN 9436: 2012.

- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên TCVN 8857: 2011.

- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô TCVN 8859: 2011.



- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu Mặt đường bê tông nhựa nóng TCVN 8819: 2011.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT.

- Và các quy trình hiện hành có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư: 65.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ đồng*).  
Trong đó:

- Chi phí GPMB (tạm tính):	2.000.000.000 đồng
- Chi phí xây dựng:	56.089.025.086 đồng
- Chi quản lý dự án:	1.164.102.221 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	3.157.889.918 đồng
- Chi phí khác:	870.682.693 đồng
- Chi phí dự phòng:	1.718.300.082 đồng

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 - 2024.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Chủ đầu tư tổ chức GPMB theo quy định.

14. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước: Không.

15. Các nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại văn bản số 15/SGTVT-HTGT ngày 16/5/2022.

*(Kèm theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được Sở Giao thông vận tải thẩm định tại văn bản số 15/SGTVT-HTGT ngày 16/5/2022)*

**Điều 2.** UBND huyện Bù Gia Mập là chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Sở Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước tỉnh Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Bù Gia Mập; Đơn vị tư vấn lập BCNCKT và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P: KT;
- Lưu: VT<sub>(Tri-GT04)</sub>.

CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Huỳnh Anh Minh*